

Bản án số 14/2023/HSST
Ngày 22 tháng 3 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH N

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Thiện Thành

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Quốc Trị và ông Nguyễn Văn Tăng

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Hồng Mơ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N tham gia phiên tòa: Bà **Vũ Như Trang** - Kiểm sát viên

Ngày 22/3/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2023/HSST ngày 08/02/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 14/2023/QĐXX- ST ngày 07 tháng 03 năm 2023, đối với bị cáo:

Vũ Đức S (*Tên gọi khác: Không*), sinh năm 1990; tại xã G, huyện V, tỉnh N; nơi cư trú thôn 1 Trinh P, xã G, huyện V, tỉnh N; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Văn G (đã chết) và bà Trần Thị L; có vợ Lương Thị X và có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 05/01/2023 đến ngày 12/01/2023 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn: “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền, lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Bà **Trần Thị L**, sinh năm 1947; Nơi cư trú thôn 1 Trinh P, xã G, huyện V, tỉnh N. (Có mặt tại phiên tòa).

*** Người làm chứng:**

Anh **Nguyễn Đức T**, anh **Vũ Văn T** và anh **Hoàng Văn T** (Đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Tối ngày 04/01/2023, Vũ Đức S nảy sinh ý định mua pháo nổ và pháo hoa nổ về đốt trong dịp tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023, nên S lên mạng truy cập vào một trang web (*Sáu không nhớ địa chỉ*) để lại số điện thoại của Sáu là 0988.***** đăng ký tài khoản zalo Vũ Đức S trên mục quảng cáo của trang web. Khoảng 08 giờ ngày 05/01/2023, có tài khoản zalo tên “Kim Anh Nguyen” kết bạn với tài khoản zalo của S, giới thiệu là người bán pháo. S hỏi mua 05 bộ pháo hoa nổ loại 49 viên với giá tiền 1.200.000 đồng/bộ, thống nhất tổng giá tiền cả 05 bộ pháo Sáu phải trả là 5.800.000 đồng (*Sáu được giảm 200.000 đồng*).

Người bán pháo hẹn giao pháo tại khu vực trạm trộn bê tông thuộc xóm 10, xã Gia S, huyện V. Sau đó, S điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 35N1-**** đi từ nhà đến chỗ hẹn. Khi đến khu vực trên, Sáu nhìn thấy một người đàn ông không quen biết ngồi trên xe mô tô. Xác định đó là người giao pháo, S điều khiển xe đến gần. Người đàn ông chỉ cho S vị trí để pháo cách đó khoảng 5 đến 6m, S hẹn tối về sẽ chuyển trả tiền qua tài khoản ngân hàng. Người đàn ông đồng ý rồi điều khiển xe mô tô đi. S đi đến vị trí người đàn ông chỉ, thấy có 01 thùng carton. Tuy không mở ra kiểm tra nhưng xác định bên trong có pháo nổ, S bê thùng carton đặt giữa trước bụng, dùng hai chân kẹp thùng carton ở giữa rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi S điều khiển xe mô tô đi đến khu vực trục đường tuyến 8, thuộc địa phận xóm 10, xã Gia S, huyện V thì gặp lực lượng Công an huyện V làm nhiệm vụ yêu cầu kiểm tra. Biết không thể che giấu hành vi phạm tội của mình, Sáu tự nguyện giao nộp cho lực lượng Công an 01 thùng carton kích thước (37x40x18)cm, bên trong đựng 05 hình hộp có kích thước lần lượt là (17,8x17,3x10,1)cm, (17,4x17,1x10,1)cm, (17,2x17,5x10)cm, (17,7x17,4x10)cm, (17,5x17,5x9,9)cm, đều bọc kín đáy bằng giấy màu vàng, các mặt bên bọc giấy in hoa văn nhiều màu sắc và có nhiều chữ nước ngoài. S thành khẩn khai nhận đó là pháo hoa nổ, Sáu vừa mua để đốt dịp tết Nguyên đán 2023. Lực lượng Công an thu giữ và niêm phong số pháo hoa nổ có đặc điểm nêu trên của S. Ngoài ra, còn thu giữ của Sáu 01 xe mô tô Biển kiểm soát 35N1-***** và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A7. Sau đó, lực lượng Công an đưa Vũ Đức S cùng vật chứng về trụ sở Công an xã Gia S lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V tiến hành cân xác định khối lượng pháo hoa nổ thu giữ của Vũ Đức S, cụ thể như sau: Khối hình hộp thứ nhất kích thước (17,8x17,3x10,1)cm có khối lượng là 1,9kg, lấy mẫu giám định ký hiệu M1; Khối hình hộp thứ hai kích thước (17,4x17,1x10,1)cm có khối lượng là 1,9kg, lấy mẫu giám định ký hiệu M2; Khối hình hộp thứ ba kích thước (17,2x17,5x10)cm có khối lượng là 1,9kg, lấy mẫu giám định ký hiệu M3; Khối hình hộp thứ bốn kích thước (17,7x17,4x10)cm có khối lượng là 1,9kg, lấy mẫu giám định ký hiệu M4; Khối hình hộp thứ năm kích thước (17,5x17,5x9,9)cm có khối lượng là 1,9kg, lấy mẫu giám định ký hiệu M5. Tổng khối lượng từ M1 đến M5 là 9,5kg, để gửi đi xác định khối lượng và giám định vật liệu nổ.

Tại bản Kết luận giám định số 96/KL-KTHS-ChN ngày 11/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N, kết luận:

- 05 (năm) khối hình hộp chữ nhật bọc giấy ký hiệu từ M1 đến M5 gửi giám định đều là pháo, loại pháo nổ (còn được gọi là pháo hoa nổ).

- Khối lượng của các hộp pháo nổ ký hiệu M1 là 1,876 kg; M2 là 1,901 kg; M3 là 1,912 kg; M4 là 1,917 kg và M5 là 1,889 kg.

Tổng khối lượng của 05 hộp pháo nổ ký hiệu từ M1 đến M5 gửi giám định là 9,495 kg (chín phẩy bốn trăm chín mươi lăm kilôgam).

Hoàn lại đối tượng giám định gồm: 05 hộp pháo nổ ký hiệu từ M1 đến M5 còn lại sau giám định. Tổng khối lượng của 05 hộp pháo nổ còn lại sau giám định là 9,112 kg.

Tại bản Cáo trạng số 12/CT-VKS-GV ngày 07/02/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố **Vũ Đức S** ra trước Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N để xét xử về tội “**Tàng trữ hàng cấm**”, theo điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N thực hành quyền công tố tại phiên tòa, phát biểu luận tội đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích đánh giá tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Vũ Đức S** phạm tội “**Tàng trữ hàng cấm**”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Đức S từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo **Vũ Đức S** cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện V, tỉnh N là nơi bị cáo thường trú và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo trong thời gian thử thách.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 thùng bìa carton niêm phong ghi số 96/KLGD-PC09-ChN ngày 11/01/2023 do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N bàn giao, bên trong gồm: 05 hộp pháo nổ ký hiệu từ M1, M2, M3, M4 và M5 còn lại sau giám định, tổng khối lượng còn lại của 05 hộp pháo nổ là 9,112kg; 01 thùng bìa carton kích thước (37x40x18)cm, là vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và vật chứng không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Samsung Galaxy A7, vỏ màu hồng đã qua sử dụng, thu giữ của Vũ Đức S là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Đức S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xác nhận nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ hàng cấm” là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Trần Thị L trong quá trình điều tra và tại phiên tòa trình bày: Bà là mẹ của Vũ Đức S, ngày 05/01/2023 Vũ Đức S sử dụng xe mô tô Biển kiểm soát 35N1-***** của bà để làm phương tiện đi lại. Bà không biết S sử dụng xe mô tô làm phương tiện đi mua pháo nổ, sau khi vụ án xảy ra bà mới biết. Hiện nay, bà L đã được cơ quan Công an trả lại chiếc xe mô tô nêu trên và không có ý kiến gì.

Lời khai của người làm chứng phù hợp với lời khai của bị cáo, phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện V, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Vũ Đức S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng của vụ án đã được thu hồi, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Hồi 12 giờ 30 phút ngày 05/01/2023, tại khu vực trục đường tuyến 8, thuộc địa phận xóm 10, xã Gia S, huyện V, tỉnh N, bị cáo Vũ Đức S có hành vi cất giấu trái phép 9,495 kilogam pháo nổ, nhằm mục đích sử dụng đốt vào dịp tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023 thì bị phát hiện bắt quả tang.

Bộ luật Hình sự quy định:

Điều 191. Tội tàng trữ, vận chuyển hàng cấm

1. Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...;

c, Pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam;

...

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

[3]. Hành vi của bị cáo Vũ Đức S đã nêu trên là phạm tội "Tàng trữ hàng cấm" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự, như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, kinh doanh một số loại hàng

cắm, mà còn xâm hại đến nền kinh tế quốc dân, tác động rất xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm minh để giáo dục cải tạo bị cáo và là bài học răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Mức hình phạt áp dụng được căn cứ vào tính chất tội phạm, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án để quyết định cho phù hợp.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vũ Đức S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đưa ra tại phiên tòa, đó là: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7]. Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

[8]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương, nơi bị cáo thường trú và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện để bị cáo học tập trở thành người có ích cho xã hội. Đồng thời vẫn đảm bảo được tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[9]. Về hình phạt bổ sung: Xét bản thân bị cáo Vũ Đức S tàng trữ pháo nhằm mục đích để đốt, không mang tính vụ lợi, không có tài sản gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10]. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Đối với 01 thùng bìa carton niêm phong ghi số 96/KLGĐ-PC09-ChN ngày 11/01/2023 do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N bàn giao, bên trong gồm: 05 hộp pháo nổ ký hiệu từ M1, M2, M3, M4 và M5 còn lại sau giám định, tổng khối lượng còn lại của 05 hộp pháo nổ là 9,112kg; 01 thùng bìa carton kích thước (37x40x18)cm. Đây là vật chứng của vụ án bị cấm lưu hành và vật chứng không còn giá trị sử dụng. Do vậy, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại Samsung Galaxy A7, vỏ màu hồng, thu giữ của Vũ Đức S. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định, đây là các tài sản hợp pháp của Sáu, sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội. Vì vậy, cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với xe mô tô Biển kiểm soát 35N1-***** thu giữ của Vũ Đức S, quá trình điều tra xác định xe mô tô trên là tài sản của bà Trần Thị L (là mẹ đẻ của S). Ngày 05/01/2023, S sử dụng xe mô tô để đi mua pháo nổ, bà L không biết. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại xe mô tô trên cho bà L là phù hợp.

Đối với người sử dụng tài khoản zalo “Kim Anh Nguyen” và người đàn ông giao pháo nổ cho S ngày 05/01/2023 (theo lời khai của S). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tiến hành điều tra xác minh, nhưng không đủ căn cứ để xác định.

[11] **Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Vũ Đức S** phạm tội "**Tàng trữ hàng cấm**".

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Vũ Đức S** 06 (Sáu) tháng tù; nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án ngày 22/3/2023.

Giao bị cáo **Vũ Đức S** cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện V, tỉnh N là nơi bị cáo thường trú và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo trong thời gian thử thách.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

2. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 thùng bìa carton niêm phong ghi số 96/KLGD-PC09-ChN ngày 11/01/2023 do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N bàn giao, bên trong gồm: 05 hộp pháo nổ ký hiệu từ M1, M2, M3, M4 và M5 còn lại sau giám định, tổng khối lượng còn lại của 05 hộp pháo nổ là 9,112kg; 01 thùng bìa carton kích thước (37x40x18)cm, là vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và vật chứng không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Samsung Galaxy A7, vỏ màu hồng đã qua sử dụng, thu giữ của Vũ Đức S là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội. (Đặc điểm các vật chứng tịch thu tiêu hủy theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/01/2023, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V và Phòng Kỹ thuật thuộc Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh N và ngày 08/02/2023, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V).

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự”.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Vũ Đức S phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
 - VKSND tỉnh N;
 - Sở tư pháp tỉnh N;
 - VKSND huyện V;
 - Công an huyện V;
 - Chi cục THADS huyện V;
 - Bị cáo; Người có QLNVLQ;
 - Lưu Hồ sơ; Văn phòng
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thiện Thành